

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Bà Phan Thị Hương Thanh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:** Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 13/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Minh C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1990, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; vợ: Phạm Thị Khánh T1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/9/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 66/2022/HS-ST. Chấp hành xong bản án ngày 26/10/2023; tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Hữu H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú : Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Lâm Minh T, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Lô Thị Thủy V1, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2009.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị V1: Ông Lô Văn K.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, Lâm Minh C mượn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không gắn biển số của ông Lâm Minh T (bố đẻ của C), đây là chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Phan Hữu H do trước đó anh H có gửi nhờ tại sân nhà ông Lâm Minh T. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô Lâm Minh C một mình điều khiển xe mô tô đi lên khu vực nhà máy Đ thuộc xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Tại đây Lâm Minh C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Lâm Minh C bỏ gói ma túy vào 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long rồi cất vào trong túi quần bên phải, phía trước mà C đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về thị xã T, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực thị xã T, tỉnh Nghệ An, Lâm Minh C điều khiển xe mô tô đi đến quán K1 thuộc khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An để đón Lô Thị Thủy V1 trú tại bản Phả Pát, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An rồi cả hai đi đến quán K2 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình chờ Lô Thị Thủy V1 về quán K2, do cả hai không đội mũ bảo hiểm và xe mô tô không gắn biển số nên Lâm Minh C bị tổ công tác 373 Công an thị xã T phát hiện và đuổi theo. Do lo sợ bị phát hiện số ma túy đang cất giấu trong người nên Lâm Minh C tăng ga bỏ chạy, khi đến quán K2 thì Lô Thị Thủy V1 xuống xe còn Lâm Minh C quay đầu xe để di chuyển đi tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe để làm việc. Quá trình làm việc biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, nên Lâm Minh C đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước mà C đang mặc ra 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (7x4)cm, bên trong gói ni lông có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có ghi chữ “WY” (Lâm Minh C khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, dẫn giải Lâm Minh C cùng tang vật về Công an thị xã T để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2024, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, có cùng đặc điểm, kích thước, đường kính mỗi viên 0,5cm, trên mặt của mỗi viên có chữ “WY” có tổng khối lượng 1,43g (một phẩy bốn mươi ba gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 853/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 04/9/2024, của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lâm Minh C gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Lâm Minh C có tổng khối lượng là 1,43g (một phẩy bốn mươi ba gam).

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lâm Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Minh C từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long” đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (7x4)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,97g (không phải chín mươi bảy gam) có cùng đặc điểm, kích thước, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm được dán kín thu giữ của Lâm Minh C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Các vật chứng khác Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 20 phút ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại cơ sở K4 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà, từ đó đã xác định được: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại khu vực quán K2 thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An Tổ công tác Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Lâm Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 15 (mười lăm) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 1,43 gam (một phẩy bốn mươi ba gam)

để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đang có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bị cáo có bố đẻ là ông Lâm Minh T được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long” đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (7x4)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,97g (không phẩy chín mươi bảy gam) có cùng đặc điểm, kích thước, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước

(23x16)cm được dán kín thu giữ của Lâm Minh C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu xanh, không gắn biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Phan Hữu H, do anh H gửi tại nhà ông Lâm Minh T, sau đó ông T cho Lâm Minh C mượn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông T không biết việc Lâm Minh C sử dụng chiếc xe mô tô đó vào mục đích phạm tội. Do đó cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phan Hữu H đúng quy định, mặt khác anh H không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy (Methamphetamine) cho Lâm Minh C tại khu vực nhà máy Đ thuộc xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xử lý

Đối với Lô Thị Thủy V1 là người ngồi sau xe mô tô do Lâm Minh C điều khiển từ quán K1 thuộc khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đến quán K2 thuộc khối Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Lô Thị Thủy V1 không tham gia, không biết việc Lâm Minh C đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Lô Thị Thủy V2 không phạm tội.

Đối với ông Lâm Minh T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo C sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu xanh của anh H gửi tại nhà ông T để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông T không biết, do đó ông T không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Minh C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/8/2024.

Vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long” đã qua sử dụng; 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (7x4)cm, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,97g (không phải chín mươi bảy gam) có cùng đặc điểm, kích thước, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” và 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23x16)cm được dán kín thu giữ của Lâm Minh C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lâm Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên